

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/08/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P10+TD5+JS2	7:25	1+3+17	0+0+0		1+1+20	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD5 - JS2 - P10	CREW: VThắng - Hạnh - HUY	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VIỆT HỒ	TD5	32	1	12		70	DVL	Vietnamese
2	TRƯƠNG QUỐC THẮNG	TD5	33	1	13		80	DVL	Vietnamese
3	VŨ VĂN NAM	TD5	31	1	11		63	DVL	Vietnamese
4	LE THANH TŨ	JS2	79	1	7		70	DVL	Vietnamese
5	JEFFERY DELPHIN MARIUS	JS2	83-84	2	14		88	KHOAN	Indian
6	NGUYEN QUANG HA	JS2	78	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
7	BUI NGOC TU	JS2	23	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DOAN LONG	JS2	76	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN SANG	JS2	73	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN VAN KHOA	JS2	25	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
11	TRUONG MINH TIEN	JS2	80	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN ANH TUAN	JS2	17,22	2	19		74	KHOAN	Vietnamese
13	HUYNH KIM LONG	JS2	26	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM QUANG HUNG	JS2	81	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN PHUC	JS2	24	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
16	LE HOANG ANH	JS2	72	1	5		45	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUY DUNG	JS2	77	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
18	LE VAN NAM	JS2	75	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM NGOC BIEN	JS2	82	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
20	CAO DUC ANH	JS2	74	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
21	DONG VAN TOAN	JS2	16	1	12		66	KHOAN	Vietnamese
22	ĐẶNG ĐỨC HÀ	P10	40	1	11		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	3	3	36	213	0	1		
2	JS2	18	20	130	1.216	0	20		
3	P10	1	1	11	72	0	1		
TOTAL		22	24	177	1.501	0	22		
WEIGHT KG				177	1.501	0			

GRAND TOAL: 1.678 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/08/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+CTK3+IS2	7:25	18+3+1	0+0+0		12+9+1	0+0+0	
2		RP2+BK9+BK3	7:25	14+7+1	0+0+0		5+6+9	0+0+0	
3		P3+GTCL+TD5	9:25	9+7+6	0+0+0		2+0+11	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	TO: TD1 - CTK3 - JS2	CREW: MTHẮNG - VTHU - ĐANG	ETA: 09:15
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KROHALEV M.A	TD1	88	1	7		80	KHOAN	Russian
2	BUI NGOC QUANG	TD1	92	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH THUY	TD1					65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN DUNG*KT	TD1	81	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
5	ĐO NGUYEN GIAP*PK-PVD	TD1	86	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN NAM*PK-PVD	TD1	89	1	5	55	80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN MINH SON	TD1	82	1	5	18	74	KHOAN	Vietnamese
8	VU MANH HAI	TD1	83	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH CAO TRONG	TD1	79-80	2	13		73	KHOAN	Vietnamese
10	VO VAN HUNG	TD1	87	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	MAI ANH TUAN	TD1	936	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
12	ĐINH QUANG CHIEN	TD1	90	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TIEN THUAT	TD1	81	1	5		78	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TUNG	TD1	84-85	2	20		74	SHINTRAC	Vietnamese
15	MAC ĐUC TRONG	TD1	78	1	9		58	SHINTRAC	Vietnamese
16	LUONG VAN DINH	TD1	75	1	15		63	SHINTRAC	Vietnamese
17	ĐINH CHI THAM	TD1	73-74	2	20		67	SHINTRAC	Vietnamese
18	LUONG VAN HANH	TD1	77	1	6		68	SHINTRAC	Vietnamese
19	ĐOAN QUANG CHUNG	CTK3					72	KH-THAC	Vietnamese
20	LE MINH ĐUC	CTK3	89	1	8	30	68	CODIEN	Vietnamese
21	THAN VAN KIEN	CTK3	95	1	12		66	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐANG KHAC DUONG	JS2	85-86	2	15	10	78	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	18	20	152	1.276	73	12		
2	CTK3	3	2	20	206	30	9		
3	JS2	1	2	15	78	10	1		
TOTAL		22	24	187	1.560	113	22		
WEIGHT KG				187	1.560	113			

GRAND TOAL: 1.860 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: RP2 - BK9 - BK3	CREW: TTrung - Hạnh - MQUÂN	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN DOANH	RP2	12	1	4		67	VIỆT PHẠ	Vietnamese
2	PHẠM VĂN SANG	RP2	04	1	12		69	DVL	Vietnamese
3	PHAN QUY DỪNG	RP2	03	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG BA THĂNG	RP2	07-08	2	17		58	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAM VIET HUU	RP2	06	1	10		57	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN HAI NAM	RP2	11	1	10		77	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐOÀN QUANG TRUNG	RP2	09-10	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
8	TRỊNH VĂN BÀU	RP2	02	1	8		73	XAYLAP	Vietnamese
9	TRƯỜNG VĂN NGHĨA	RP2	05	1	16		69	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN TÀI	RP2	14	1	10		79	GETRACO	Vietnamese
11	TRẦN VĂN VIỆT B	RP2	16	1	8	16	70	GETRACO	Vietnamese
12	VŨ THANH TIỀN	RP2	17	1	3		56	GETRACO	Vietnamese
13	HỒ VĂN THẢO	RP2	15	1	8		70	GETRACO	Vietnamese
14	ĐAO DINH HUY	RP2	13	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU TUYẾN	BK9	86-87	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN KIM PHI HUNG	BK9	84-85	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ KHẮC PHƯƠNG	BK9	82-83	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN HUY ANH	BK9	80-81	2	18	16	92	XAYLAP	Vietnamese
19	QUÁCH XUÂN THƯƠNG	BK9	89-90	2	13		71	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAN MINH DỪNG	BK9	88	1	11		67	XAYLAP	Vietnamese
21	VÌ THAI	BK9	91	1	7		59	XAYLAP	Vietnamese
22	LÊ QUÝ BƯỞNG	BK3	61	1	18		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	14	16	143	948	16	5		
2	BK9	7	12	96	477	16	6		
3	BK3	1	1	18	60	0	9		
TOTAL		22	29	257	1.485	32	20		
WEIGHT KG				257	1.485	32			

GRAND TOAL: 1.774 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: P3 - GTC1 - TD5	CREW: TTrung - Hạnh - MQUÂN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	P3	77	1	10		59	DVL	Vietnamese
2	TRẦN VĂN TUYẾT	P3	78	1	10		71	DVL	Vietnamese
3	ĐOÀN MINH HƯƠNG	P3	75-76	2	12		62	DVL	Vietnamese
4	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	P3	72-73	2	15		73	DVL	Vietnamese
5	PHẠM VĂN ĐAM	P3	68	1	8		70	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN KHOA	P3	74	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
7	VŨ XUÂN CHINH	P3	69	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH VŨNG	P3	70-71	2	20		79	XAYLAP	Vietnamese
9	VŨ MẠNH THẮNG	P3	41,67	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM VĂN Y	GTC1	13	1	10		77	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN TUẤN ANH	GTC1	18	1	13		63	DVL	Vietnamese
12	VŨ CHÍ THANH	GTC1	15	1	10	20	75	DVL	Vietnamese
13	VŨ ANH TRỌNG	GTC1	19	1	12	25	67	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN THIỆU BÌNH	GTC1	16-17	2	18		60	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	GTC1	14	1	12		71	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	GTC1	12	1	4		54	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN HOÀNG LONG	TD5	96-97	2	13		67	DVL	Vietnamese
18	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD5	95	1	5		60	DVL	Vietnamese
19	BUI ĐỨC TRUNG	TD5	92	1	7		58	DVL	Vietnamese
20	TRẦN CÔNG CHIẾN	TD5	91	1	11		76	DVL	Vietnamese
21	DƯƠNG THẾ ĐỨC	TD5	93	1	10		72	DVL	Vietnamese
22	PHẠM XUÂN HÙNG	TD5	94	1	10		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	9	13	118	612	0	2		
2	GTC1	7	8	79	467	45	0		
3	TD5	6	7	56	398	0	11		
TOTAL		22	28	253	1.477	45	13		
WEIGHT KG				253	1.477	45			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/08/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	20	0+0		22	0+0	
2		RC3-P11+P3	9:25	0+4+17	0+0		1+0+19	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2	CREW: VThắng - Hôi - Trường	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRUNG THÀNH	TD2	57	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
2	BUI VĂN CHÍNH	TD2	61	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN TRỌNG ANH	TD2	56	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH TUẤN	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
5	BUI TRUNG THỌ	TD2					68	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ ANH QUAN	TD2	60	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	66	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	63	1	7	70	57	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	TD2	62	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN THẮNG	TD2	67	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN ĐÀO	TD2	59	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ TRƯỜNG LAM	TD2	71	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ ĐÌNH CUÔNG	TD2	68-69	2	12		64	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ THANH DƯƠNG	TD2	70	1	9		80	DVL	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN LAN	TD2	65	1	4		75	GETRACO	Vietnamese
16	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	54	1	5		93	GETRACO	Vietnamese
17	ĐÀO VĂN ĐIẾP	TD2	64	1	5		66	GETRACO	Vietnamese
18	TRẦN VĂN CHÍNH	TD2	53	1	6		50	GETRACO	Vietnamese
19	DƯƠNG VĂN PHI	TD2	58	1	5		56	GETRACO	Vietnamese
20	BUI VĂN QUÂN	TD2	55	1	5		65	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	19	105	1.423	70	22		
	TOTAL	20	19	105	1.423	70	22		
	WEIGHT KG			105	1.423	70			

GRAND TOAL: 1.598 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	TO: RC3 - P11 - P3	CREW: VThắng - Hồi - Trường	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÂM NHƯT MINH	P11	22	1	15	90	64	CODIEN	Vietnamese
2	DUƠNG HỮU THUẬN	P11	65	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
3	TRẦN ANH QUANG	P11	20-21	2	20		77	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TÙNG	P11	01	1	10		74	CODIEN	Vietnamese
5	ZHDANOV	P3	10	1	14		127	KHOAN	Russian
6	NGUYỄN BÀ LƯỢNG	P3					67	KHOAN	Vietnamese
7	BUI NGOC LAM	P3	99	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN QUỐC TUẤN	P3					62	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P3	01	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ VĂN DOANH	P3					70	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN PHAN	P3	06	1	4	35	74	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MINH HIẾU	P3	04	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG HAO	P3	09	1	6		89	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CHÂN	P3	200	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN TUẤN LONG	P3	05	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HUY HÙNG	P3	12	1	4	20	65	KHOAN	Vietnamese
17	CHU ĐỨC AI	P3	02-03	2	9		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN SỸ LONG	P3	07	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NGÂN	P3	08	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM HỮU MINH	P3	11	1	8		58	GETRACO	Vietnamese
21	BUI VĂN QUỐC	P3	98	1	4		60	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	0	0	0	0	70	1		
2	P11	4	5	52	285	90	0		
3	P3	17	15	92	1.217	55	19		
TOTAL		21	20	144	1.502	215	20		
WEIGHT KG				144	1.502	215			

GRAND TOAL: 1.861 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/08/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+RC4	7:25	22+0	0+0		20+2	0+0	
2		PPD+P1+P4	7:25	16+5+1	0+0+0		5+6+5	0+0+0	
3		TD5+BK14+P4	9:25	9+0+14	0+0+0		4+1+16	0+0+0	
4		TD3+P3	9:25	22+0	0+0		18+4	0+0	

TTPDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 01	TO: TD5 - RC4	CREW: MTHĂNG - VTHU - ĐANG	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THANH LAM	TD5					68	KHOAN	Vietnamese
2	HỒ HOÀN KIEM	TD5	15	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	16	1	5	100	72	KHOAN	Vietnamese
4	BÀO NGUYỄN LỘC	TD5	14	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HOÀ	TD5	05	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN BA HOA	TD5	04	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	09	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	TRÌNH ANH TRƯỞNG	TD5	06	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	98	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH HIỆU	TD5	08	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	11	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
12	ĐÌNH VĂN SỰ	TD5	03	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	ĐÀO QUANG MINH	TD5	13	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
14	MAI ĐẠI HẢI	TD5	10	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	ĐỖ VĂN QUANG	TD5	18	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG TIẾN	TD5	12	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN THẾ DUNG	TD5	19	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH HOÀN	TD5	17	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ SỸ ĐỨC	TD5	300	1	10		65	ANTOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TÙNG	TD5	01-02	2	10		65	ANTOAN	Vietnamese
21	VŨ MẠNH NAM	TD5	07	1	5		73	DVL	Vietnamese
22	TRẦN TRUNG THẮNG	TD5	99	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	22	123	1.564	100	20		
2	RC4	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	22	123	1.564	100	22		
WEIGHT KG				123	1.564	100			

GRAND TOAL: 1.787 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: PPD - P1 - P4	CREW: HUNG - MTHAO - Năm	ETA: 09:15
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUÂN	PPD	15-16	2	14		74	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM THANH HAI	PPD	18-19	2	10		62	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THIỀU	PPD	17	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN DUÂN	PPD	28-29	2	10		64	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH SƠN	PPD	27	1	3		65	KHI	Vietnamese
6	PHẠM KHANH NAM	PPD	13-14	2	13		81	KHI	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC HÒA	PPD	05-06	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN HỮU NGHỊ	PPD	11-12	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT SƠN	PPD	07	1	10		50	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	PPD	23-24	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ VĂN QUÂN	PPD	10	1	11		69	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐẶNG ANH TUÂN	PPD	03-04	2	14		50	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN THAI THANH	PPD	08-09	2	15		47	XAYLAP	Vietnamese
14	HOANG TUÂN CƯỜNG	PPD	01-02	2	17		74	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ DINH TÂM	PPD	20-22	3	16		75	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH HIỀN	PPD	25-26	2	16	18	78	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM VĂN HIỆP	P1	28	1	5		80	PSV	Vietnamese
18	PHẠM TRỌNG MINH	P1	29	1	6		66	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P1	48-49	2	9		60	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN LẬP	P1	27	1	3		66	PSV	Vietnamese
21	LÊ TÙNG LÂM	P1	50-51	2	7		60	PSV	Vietnamese
22	LÂM VĂN PHÚC	P4	47	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	16	29	203	1.048	18	6		
2	P1	5	7	30	332	0	6		
3	P4	1	1	4	68	0	5		
TOTAL		22	37	237	1.448	18	17		
WEIGHT KG				237	1.448	18			

GRAND TOAL: 1.703 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: TD5 - BK14 - P4	CREW: MTHẮNG - VTHU - ĐANG	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN THẠO	TD5	28	1	5		78	PSV	Vietnamese
2	ĐẶNG VĂN THUẬN	TD5	31	1	7		85	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC	TD5	30	1	5		70	PSV	Vietnamese
4	TRẦN MINH HÙNG	TD5	33	1	4		86	PSV	Vietnamese
5	TRỊNH QUỐC HÙNG	TD5	32	1	4		70	PSV	Vietnamese
6	ĐOÀN TRUNG KIẾN	TD5	34	1	5		57	PSV	Vietnamese
7	PHẠM QUANG HUY	TD5	35	1	5		65	PSV	Vietnamese
8	LƯƠNG ANH HAI	TD5	27	1	5		53	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY ĐỒNG	TD5	29	1	6		67	PSV	Vietnamese
10	MANFREDI MAZZOLA	P4	99,700	2	19		82	KHI	Italian
11	THOMAS GIUNTA	P4	97	1	8	20	89	KHI	Italian
12	SANG KOMPIANG	P4	92-93	2	18		90	KHI	Indonesian
13	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN	P4	95	1	6	90	79	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NGHỊ	P4	094	1	3		69	PSV	Vietnamese
15	TRẦN THANH LIÊM	P4	92	1	14		67	PSV	Vietnamese
16	BUI VĂN MƯỜI	P4	83	1	5		56	PSV	Vietnamese
17	ĐỖ KHẮC ĐÀ	P4	82	1	5		63	PSV	Vietnamese
18	TRẦN TRUNG KIẾN	P4	83	1	5		66	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG THẮNG	P4	095	1	5		84	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	P4	94	1	10		59	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG PHƯỢNG	P4	84	1	10		64	PSV	Vietnamese
22	TRƯƠNG ĐĂNG PHƯƠNG	P4	96	1	3		87	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	9	9	46	631	0	4		
2	BK14	0	0	0	0	0	1		
3	P4	13	15	111	955	110	16		
TOTAL		22	24	157	1.586	110	21		
WEIGHT KG				157	1.586	110			

GRAND TOAL: 1.853 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 19/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	TO: TD3 - P3	CREW: QViệt - Phong - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN HIẾU	TD3	91	1	2	70	72	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	87	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN TUẤN ANH	TD3	97	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VĂN KHOA	TD3	89	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN HUU THO	TD3	96	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3					62	KHOAN	Vietnamese
7	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	83	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ HÙNG ANH	TD3	81	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN QUANG HUY	TD3	85-86	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ TIẾN DŨNG	TD3	88	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN THẮNG LỢI	TD3					62	KHOAN	Vietnamese
12	TELESHENKO	TD3	90	1	15		120	KHOAN	Russian
13	CHEPKO V.V	TD3	99	1	7		84	KHOAN	Russian
14	PHẠM THANH LINH	TD3	92	1	2		54	KHOAN	Vietnamese
15	DƯƠNG THANH TÙNG	TD3	94	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ THÈ NANG	TD3	84	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	TD3	70	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VĂN LY	TD3	98	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN MẠNH	TD3	93	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
20	ĐINH DUY HÙNG	TD3	95	1	6		79	APAVE	Vietnamese
21	LÊ MẠNH HÙNG	TD3	82	1	12		75	ANTOAN	Vietnamese
22	NGÔ THANH SƠN	TD3	300	1	7		72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

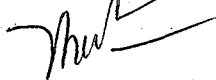
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	21	136	1.594	70	17		
2	P3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	21	136	1.594	70	22		
WEIGHT KG				136	1.594	70			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/08/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP01+P6	7:25	18+4	0+0		14+8	0+0	
2		TTC1+TTC2	7:25	10+11	0+0		6+13	0+0	
3		P10+P6+TD1	7:25	9+13+0	0+0+0		7+9+6	0+0+0	
4		AMD+CTK3	7:25	14+8	0+0		4+18	0+0	
5		RP2+RP1+RP3	7:25	0+0+21	0+0+0		0+0+21	0+0+0	CHUYỂN 1 RP2 RP1
6		P4	9:25	22	0		22	0	
7		HSD+TTC3+P8	9:25	4+5+13	0+0+0		1+5+16	0+0+0	
8		P4+PPD+AMD	9:25	4+14+4	0+0+0		0+17+5	0+0+0	CHUYỂN 1 PPD AMD
9		P8+P6	9:25	14+8	0+0		12+5	0+0	
10		PPD+BK8+RP2	9:25	16+3+0	0+0+0		13+0+9	0+0+0	CHUYỂN 1 PPD BK8
11		JS2+BK16+TD3	11:25	22+0+0	0+0+0		9+7+2	0+0+0	
12		AMD+TTC1+TTC2	11:25	22+0+0	0+0+0		17+4+1	0+0+0	
13		BK5+BK10+VSP01	11:25	4+0+18	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYỂN 4 BK5 BK10

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
RA VỀ TRONG NGÀY: VSP01-7 NGƯỜI. TTC1-4 NGƯỜI. TTC2-1 NGƯỜI.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: VSP01 - P6	CREW: ĐTuấn - DUONG - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

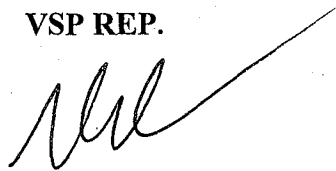
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC CHUYỀN	VSP01				65	66	CTY HA L	Vietnamese
2	MAI THỊ DÂN	VSP01					55	CTY HA L	Vietnamese
3	ĐANG QUANG VINH	VSP01	99	1	3		95	CTY HA L	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH TUẤN	VSP01					66	CTY HA L	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC KHOA	VSP01					97	CTY HA L	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC DÂN	VSP01					65	CTY HA L	Vietnamese
7	HA VAN LY	VSP01					65	CTY HA L	Vietnamese
8	POPOV A.A.	VSP01	97	1	6		115	KH-THAC	Russian
9	VŨ QUANG THANH	VSP01	92	1	4		66	YTE	Vietnamese
10	PASKEVICH V.V.	VSP01	98	1	9		100	KH-THAC	Russian
11	TRƯƠNG HIỀN	VSP01	96	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
12	TRƯƠNG THANH PHU	VSP01	93	1	2		73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	91	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC BÈ	VSP01	90	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
15	HUYNH VAN THON	VSP01					78	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN XUÂN KINH	VSP01	100	1	14		60	KH-THAC	Vietnamese
17	DOAN VIET DANG	VSP01	94-95	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN ANH TUẤN	VSP01					67	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐINH QUANG TRUNG	P6	51	1	6	50	80	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ HUY TÂN	P6	48	1	6		66	YTE	Vietnamese
21	GOLOVIN GENNADIY	P6	49	1	12		114	KH-THAC	Russian
22	NGUYỄN VĂN TÀI	P6	50	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	18	11	62	1.349	65	14		
2	P6	4	4	29	320	50	8		
TOTAL		22	15	91	1.669	115	22		
WEIGHT KG				91	1.669	115			

GRAND TOAL: 1.875 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TTC1 - TTC2	CREW: VThắng - Khang - Năm	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MIRSAIAPOV	TTC1	47	1	5		100	D-HANH	Russian
2	PHAN DUC TUAN	TTC1	84	1	3	60	75	D-HANH	Vietnamese
3	KRAPIVKA	TTC1	48	1	2		88	KH-THAC	Russian
4	NGUYEN VAN LAM	TTC1					92	ANTOAN	Vietnamese
5	NINH QUOC HOI	TTC1	42	1	3		80	KHAI THA	Vietnamese
6	ĐINH VĂN THANH	TTC1	43	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM TRUNG THUY	TTC1	45	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐOÀ	TTC1	44	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG LONG HAI	TTC1	49-50	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NAM SƠN	TTC1	46	1	5		75	GETRACO	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG ANH	TTC2					60	ANTOAN	Vietnamese
12	LE QUANG HIEN	TTC2	80	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÀO ĐỨC THAI	TTC2	74	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
14	LE TUAN ANH	TTC2	78	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VAN THUC	TTC2	73	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
16	TẠ MẠNH HÙNG	TTC2					60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TUÂN MINH	TTC2	72	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
18	VO NGOC THAI SON	TTC2	82	1	8	20	70	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN THANH HUNG	TTC2	79	1	6	12	68	NIPI	Vietnamese
20	PHẠM NGỌC TỬ	TTC2	75-76	2	12	45	60	NIPI	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HUYNH	TTC2	77	1	4		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	10	10	42	763	60	6		
2	TTC2	11	10	66	738	77	13		
TOTAL		21	20	108	1.501	137	19		
WEIGHT KG				108	1.501	137			

GRAND TOAL: 1.746 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: P10 - P6 - TD1	CREW: QViệt - Vận - DTùng	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HOÀNG THI	P10	34	1	10		69	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN HAI LAM	P10	35-36	2	14	60	63	KHOAN	Vietnamese
3	MAI TUẤN KIẾT	P10	28	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
4	ĐOÀN VĂN MUỐI	P10	30	1	10		59	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ DUY NGỌC	P10	31	1	12		63	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG HUE	P10	33	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN VĂN THANH	P10	32	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH HÙNG	P10	29	1	10	40	55	KHOAN	Vietnamese
9	AKHMEDOV A.	P10	27	1	10		155	NIPI	Russian
10	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	82-83	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ THANH ĐO	P6	78	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN CŨ	P6	74	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
13	MAI MẠNH KHÁNH CƯỜNG	P6	79	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THỊN	P6	73	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN KHUÔNG	P6	86	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	84	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HUY HÙNG	P6	85	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ ĐỨC DŨNG	P6	80	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN HỮU HẬU	P6	81	1	7	20	76	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN XUÂN QUANG	P6	76	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG	P6	77	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐÀO KIM SÂM	P6	75	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	9	10	90	672	100	7		
2	P6	13	14	81	926	20	9		
3	TD1	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	24	171	1.598	120	22		
WEIGHT KG				171	1.598	120			

GRAND TOAL: 1.889 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:50
FLIGHT: 04	TO: AMD - CTK3	CREW: HUNG - MTHAO - MQUAN	ETA: 09:30
NAU-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN MINH KIEN	AMD	46-47	2	16		70	HLJOC	Vietnamese
2	BUI XUAN TAO	AMD	51-52	2	9		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN CONG DUNG	AMD	34	1	10	60	70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRINH VAN PHA	AMD	49	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VAN HUONG	AMD	48	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DINH	AMD	44	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
7	VI TRAN TAN THAN	AMD	41-42	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TAN	AMD	50	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	LE DUC TAM	AMD	45	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN DINH HIEU	AMD	40	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
11	DINH DUC HUY	AMD	35	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DUC HAU	AMD	43	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
13	VU NGOC DUONG	AMD	21	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
14	DOAN VAN DUNG	AMD	22	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
15	DINH HONG THANG	CTK3					75	SAN BAY	Vietnamese
16	LE ANH HAO	CTK3	14-15	2	20	70	50	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HAI CHIEN	CTK3	09-10	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN	CTK3	11-12	2	13		84	KH-THAC	Vietnamese
19	THAI VAN DUNG	CTK3	13	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRUONG VAN DUNG	CTK3	08	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN THUY	CTK3	06	1	5		67	XAY LAP	Vietnamese
22	NGUYEN DUC HAO	CTK3	07	1	11		74	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	17	120	950	60	4		
2	CTK3	8	10	79	552	70	18		
TOTAL		22	27	199	1.502	130	22		
WEIGHT KG				199	1.502	130			

GRAND TOAL: 1.831 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:55
FLIGHT: 05	TO: RP2 - RP1 - RP3	CREW: MTHĂNG - VTHU - ĐANG	ETA: 09:35
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DINH HOAI DUC	RP3					70	KHI	Vietnamese
2	TU NGOC HAI	RP3	08-09	2	10		75	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TAN	RP3					66	KHI	Vietnamese
4	LANH TRUNG DONG	RP3	07	1	3		64	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG TUAN	RP3					70	KHI	Vietnamese
6	LE DUC VIET	RP3	22	1	4		72	KHI	Vietnamese
7	DUONG HONG QUAN	RP3	01	1	8		67	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN TRUNG KIEN	RP3	10	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	PHAM DUY DUNG	RP3					72	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN CUONG	RP3	13	1	5		80	KHI	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC BAO BINH	RP3	19	1	4	22	60	KHI	Vietnamese
12	PHAM HONG QUAN	RP3	16	1	3		80	KHI	Vietnamese
13	PHAM NGOC KHAN	RP3	02-03	2	10		70	KHI	Vietnamese
14	HO DIEN BAO	RP3	23-24	2	15		64	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN BA HIEP	RP3	15	1	10		74	KHI	Vietnamese
16	HOANG PHUONG NAM	RP3	14	1	8		65	KHI	Vietnamese
17	LE TIEN DUNG	RP3	11-12	2	21	45	78	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HONG	RP3	04-05	2	14		70	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN ANH DUC	RP3	17-18	2	14		72	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN CONG PHUONG	RP3	06	1	7		75	KHI	Vietnamese
21	LE VIET QUOC HUY	RP3	20-21	2	10		50	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	0	0	0	0	0	0	1	CHUYEN 01 PAX TU RP2 SANG RP1
2	RP1	0	0	0	0	10	1		
3	RP3	21	24	151	1.464	67	21		
TOTAL		21	24	151	1.464	77	22		
WEIGHT KG				151	1.464	77			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 6	TO: P4	CREW: ĐTuấn - DUONG - N Nam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ANSEROV V.	P4				20	80	KH-THAC	Russian
2	HA QUOC VIET	P4	498	1	2		62	KHI	Vietnamese
3	SUDAKOV A.A	P4	57	1	8		105	KHI	Russian
4	NGUYEN BACH DUONG	P4	97	1	4		78	KHI	Vietnamese
5	LE VAN HUONG	P4	10	1	4		70	KHI	Vietnamese
6	TRAN DUY KHUONG	P4	99	1	2		87	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN DINH CU	P4	98	1	5		75	KHI	Vietnamese
8	NGO VAN HA	P4	96	1	4		72	KHI	Vietnamese
9	LE NGOC KY	P4	48	1	2		71	KHI	Vietnamese
10	HOANG HUY TIEN	P4	08	1	7		56	KHI	Vietnamese
11	BUI HUU LAN	P4	58	1	5		70	KHI	Vietnamese
12	LE TRUNG LAM	P4	500	1	7		65	KHI	Vietnamese
13	HOANG THAI DUONG	P4					70	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN CHIEN CONG	P4	09	1	3		66	KHI	Vietnamese
15	BUI DANG TIEN	P4	600	1	6		70	KHI	Vietnamese
16	DOAN VAN TRUC	P4	499	1	5		67	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN VAN THE	P4	49	1	5	40	70	KHI	Vietnamese
18	NGUYEN THANH VINH	P4	61-63	3	16		72	KHI	Vietnamese
19	HOANG VAN HUNG	P4					70	KHI	Vietnamese
20	HUYNH VAN DUOC	P4	64-65	2	14		70	KHI	Vietnamese
21	VAN DUC SON	P4	59-60	2	15		56	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN VIET VAN	P4	55-56	2	10		57	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	24	124	1.559	60	22		
TOTAL		22	24	124	1.559	60	22		
WEIGHT KG				124	1.559	60			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	TO: HSD - TTC3 - P8	CREW: VThắng - Khang - Năm	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRUONG THO	HSD	07-08	2	10		60	TLJOC	Vietnamese
2	LUU ANH HUNG	HSD	02-04	3	12		79	TLJOC	Vietnamese
3	STEPHEN JOHN NICOYCO	HSD	05-06	2	17		85	TLJOC	Philippines
4	DAO NGOC QUYEN	HSD	01	1	7		70	TLJOC	Vietnamese
5	BACH ANH TUAN	TTC3	24	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LE DAI HANH	TTC3	22	1	3	40	60	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN TRONG HIEU	TTC3	28	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	TO TIEN DUNG	TTC3	21	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH SU	TTC3	23	1	3		67	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN VAN QUY	P8					65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM VAN DONG	P8	82-83	2	16		80	YTE	Vietnamese
12	OVCHRENKO A N	P8	74-75	2	12	40	85	KH-THAC	Russian
13	HUYNH CHANH PHAT	P8	76	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
14	LUONG VAN QUYET	P8	77	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
15	LE VAN TAN	P8	73	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN HUU DUNG	P8	81	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN QUOC VIET	P8	72	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC TIEN	P8	47	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN HAI	P8	80	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN DUC HUNG	P8	46	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN DUNG	P8	78	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN ANH DUC	P8	79	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HSD	4	8	46	294	0	1		
2	TTC3	5	5	21	330	40	5		
3	P8	13	14	80	873	40	16		
TOTAL		22	27	147	1.497	80	22		
WEIGHT KG				147	1.497	80			

GRAND TOAL: 1.724 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	TO: P4 - PPD - AMD	CREW: QViệt - Vận - DTùng	ETA: 11:20
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN UY	P4	86	1	8		80	KHI	Vietnamese
2	VU ĐỨC LINH	P4	87	1	10		85	KHI	Vietnamese
3	BUI SONG TOAN	P4	89	1	7		74	KHI	Vietnamese
4	TRAN XUAN TRUNG	P4	88	1	7		73	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN MINH VIEN	PPD	39	1	10		72	KHI	Vietnamese
6	ĐINH THE QUAN	PPD	42	1	4		69	KHI	Vietnamese
7	BUI THANH HAI	PPD	34	1	10	60	62	KHI	Vietnamese
8	PHAN VAN TUNG	PPD	40	1	8	95	77	KHI	Vietnamese
9	TRAN VAN DUNG	PPD					75	KHI	Vietnamese
10	ĐO MINH ĐỨC	PPD	37	1	7		78	KHI	Vietnamese
11	VÔ TÁ QUANG	PPD	35	1	6		69	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC THU	PPD	38	1	10		60	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VAN VINH	PPD	32	1	4		80	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN ĐỨC NGỌC	PPD	41	1	4		67	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN HUU HAO	PPD	31	1	4		77	KHI	Vietnamese
16	LÊ MINH PHUNG	PPD	36	1	5		77	KHI	Vietnamese
17	HOANG MINH TAN	PPD	33	1	10		83	YTE	Vietnamese
18	VU XUAN ĐỨC	AMD	28-29	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH TAN	AMD	27	1	10	35	75	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM VAN LAM	AMD	25	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TRUNG	AMD	26	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	4	4	32	312	0	0		CHUYEN 1 PAX PPD SANG AMD
2	PPD	13	12	82	946	155	17	1	
3	AMD	4	5	32	286	35	5		
TOTAL		21	21	146	1.544	190	22		
WEIGHT KG				146	1.544	190			

GRAND TOAL: 1.880 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 09	TO: P8 - P6	CREW: MTHẮNG - VTHU - ĐANG	ETA: 11:35
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VIỆT KHA	P8	90	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THÀNH VINH	P8	97	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT HOÀ	P8	96	1	5	90	62	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯƠNG HẢI HÀ	P8	99	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN THANH HOANG	P8	98	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	P8	87	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	94	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG TRUNG HẬU	P8	89	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC VĂN	P8	95	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO THANH NAM	P8	91	1	7		66	XAYLAP	Vietnamese
11	BUI VĂN DŨNG	P8	92	1	7		63	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HIỆU	P8	88	1	3		65	PSV	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH CUÔNG	P8	86	1	5		50	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN TUẤN VIỆT	P8	93	1	5		75	DK9	Vietnamese
15	TRẦN HUY THÔNG	P6	91	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
16	LAM VĂN KHUÔNG	P6	92	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO VĂN SANG	P6	89-90	2	8		58	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HOANG TÙNG	P6	94	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÔNG XUÂN PHÚ	P6	93	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM VĂN LỢI	P6	97	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI THỨC PHÚC	P6					65	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM ĐÌNH TUẤN	P6	95	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	14	14	77	908	90	12		
2	P6	8	8	41	526	0	5		
TOTAL		22	22	118	1,434	90	17		
WEIGHT KG				118	1,434	90			

GRAND TOAL: 1.642 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 10	TO: PPD - BK8 - RP2	CREW: HUNG - MTHAO - MUÂN	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO DUY LỊCH	PPD	40	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐANG ĐÌNH TIẾN	PPD	41	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHÙNG BA ĐỀ	PPD	31	1	6		71	CODIEN	Vietnamese
4	CHU TUẤN ANH	PPD	32	1	10		73	CODIEN	Vietnamese
5	TRẦN SƠN HẢI	PPD	37	1	3		73	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN HUY SƠN	PPD	30	1	9		77	KHI	Vietnamese
7	PHẠM HAI QUANG	PPD	36	1	5		70	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	35	1	3		59	KHI	Vietnamese
9	PHẠM HỒNG THAI	PPD	33	1	5		65	KHI	Vietnamese
10	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD	28	1	6		90	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	34	1	10		77	KHI	Vietnamese
12	HUYNH NAM LONG	PPD	29	1	10		63	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HẢI	PPD	42-43	2	13	75	56	KHI	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC THỊNH	PPD	27	1	7		53	XAYLAP	Vietnamese
15	LUONG THE HIEN	PPD	38-39	2	10		64	NIPI	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC THỂ	BK8	89-90	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH HÙNG	BK8	86-87	2	14	30	86	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN CHÍNH	BK8	86	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	15	17	104	1.030	75	13+1		CHUYEN 1 PAX PPD SANG BK8
2	BK8	3	5	44	221	30	0		
3	RP2	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		18	22	148	1.251	105	22		
WEIGHT KG				148	1.251	105			

GRAND TOAL: 1.504 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	TO: JS2 - BK16 - TD3	CREW: Vậ - MMinh - DTùng	ETA: 13:20
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG CUÔNG	JS2	93	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TỰ ĐỘ	JS2	09	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG TÂM	JS2	08	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
4	VU THANH QUANG	JS2	90	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	JS2	02	1	8	10	58	KHOAN	Vietnamese
6	ZHUCK	JS2	05	1	15		117	KHOAN	Russian
7	VU NGOC TU	JS2	07	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
8	BUI XUÂN TRƯỜNG	JS2	10	1	8	38	63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TRUNG	JS2	06	1	14		71	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	JS2	300	1	13		85	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	JS2	01	1	12		61	KHOAN	Vietnamese
12	ĐINH TÙNG LÂM	JS2	13-14	2	11	15	70	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH VIỆT DŨNG	JS2	03-04	2	10		55	DVL	Vietnamese
14	TÀ NGỌC HIẾU	JS2	95-96	2	13		64	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN HOANG VIỆT	JS2	91	1	17		81	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM THẾ TRƯỜNG	JS2	92	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM NGỌC HÀ	JS2	97-98	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
18	TRỊNH ĐẶC HUNG	JS2	99	1	15		64	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN KHÁC QUANG	JS2	88-89	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HÀ	JS2	94	1	17		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	20	25	242	1.415	63	9		
2	BK16	0	0	0	0	13	7		
3	TD3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		20	25	242	1.415	76	22		
WEIGHT KG				242	1.415	76			

GRAND TOAL: 1.733 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:30
FLIGHT: 12	TO: AMD - TTC1 - TTC2	CREW: ĐTuấn - DUONG - Toan	ETA: 13:10
TIM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HỒNG LINH (PVDT)	AMD	22	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH DUY	AMD	98	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐÌNH TUẤN	AMD	27	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
4	TẶNG XUÂN HAI (PVDT)	AMD	1000	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
5	CAO DUC CUONG	AMD	88-89	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN CHÍ KIẾN	AMD	91	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
7	LUONG CHAU HIEU	AMD	90	1	7	10	60	KH-THAC	Vietnamese
8	CHU VAN HAO	AMD	26	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM HUYNH CƯỜNG	AMD	99,600,01	3	17		70	KH-THAC	Vietnamese
10	CAO KINH THAO	AMD	04-05	2	17		72	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ QUANG HÒA	AMD	06	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÌNH XUÂN TOÀN	AMD	93-94	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN SỸ HƯA	AMD	95-97	3	17		53	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	AMD	28	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ VĂN BẮC	AMD	92	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TRÁI	AMD	34	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HẠNH	AMD	23-24	2	14		52	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HIỆP THANH	AMD	700	1	8	45	85	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	AMD	21	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG	AMD	30	1	5		62	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	AMD	25	1	4		52	PSV	Vietnamese
22	TRẦN THANH QUANG	AMD	02-03	2	10	15	75	TLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	31	205	1.420	70	17		
2	TTC1	0	0	0	0	0	4		
3	TTC2	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	31	205	1.420	70	22		
WEIGHT KG				205	1.420	70			

GRAND TOAL: 1.695 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:35
FLIGHT: 13	TO: BK5 - BK10 - VSP01	CREW: TTrung - Khang - Năm	ETA: 13:15
cam-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ BÁ THUẬN	BK5	16	1	11	27	65	KH-THAC	Vietnamese
2	LẠI ANH TUẤN	BK5	14-15	2	17	38	96	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN AN NINH	BK5	18	1	13	80	71	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ VIỆT HUÂN	BK5	17	1	11		69	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM HUỖ BÌNH	VSP01	57	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
6	NGÔ XUÂN ĐỨC	VSP01	45	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					78	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VĂN TRƯỜNG	VSP01	46-47	2	12		59	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ SY KHOI	VSP01					86	KH-THAC	Vietnamese
10	GURIN V.V.	VSP01	49	1	4		98	KH-THAC	Russian
11	NGUYỄN NGỌC LÂN	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN DUY BÌNH	VSP01	56	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	54	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG NAM	VSP01	55	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN XUÂN THUY	VSP01					82	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THUỖNG HAI	VSP01	53	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THUY	VSP01	52	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN BA NGỌC	VSP01	51	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH THĂNG	VSP01	48	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI NGUYỄN QUANG	VSP01	44	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HOANG LONG	VSP01	50	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
22	GASUKHA	VSP01	43	1	7		100	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	4	5	52	301	145	0	0	CHUYEN 4 PAX BK5 SANG BK10
2	BK10	0	0	0	0	40	0	0	
3	VSP01	18	15	79	1.333	0	22		
TOTAL		22	20	131	1.634	185	22		
WEIGHT KG				131	1.634	185			

GRAND TOAL: 1.950 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN